|  |  |
| --- | --- |
| **UBND QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS BỒ ĐỀ** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 1**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Môn: KHTN – Lớp 7**  *Thời gian: 90 phút*  *Ngày kiểm tra: …../……./2023* |

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức :**

- Hiểu được mô hình nguyên tử Rutherford – Bohr (mô hình sắp xếp electron các lớp electron vỏ nguyên tử). Biết được cấu tạo của nguyên tử, hạt nhân, biết cách xác định các loại hạt

- Nhận biết được các nguyên tố thông qua kí hiệu hóa học.

- Cấu tạo của bảng tuần hoàn: ô, chu kì, nhóm nguyên tố (nhóm A, nhóm B).

- Xác định được nguyên tố kim loại, phi kim, khí hiếm trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học.

- Tính được khối lượng phân tử theo đơn vị amu.Xác đinh được nguyên tố khi biết PTK

- Nêu được sự hình thành liên kết cộng hoá trị và liên kết ion

- Xác định được loại liên kết trong hợp chất cụ thể.

- Xác định hóa trị

-Lập công thức hóa học dựa vào hóa trị và dựa vào tỉ lệ phần trăm

- Tính được phần trăm nguyên tố trong hợp chất khi biết công thức hóa học của nó.

- Hiểu cách đổi đơn vị tốc độ, tốc độ trung bình của chuyển động, tốc độ và sự nhanh chậm của chuyển động, dụng cụ đo tốc độ. Xác định việc cần làm đầu tiên khi vẽ đồ thị, được tốc độ tối đa của cá phương tiện khi tham gia giao thông trên các cung đường cụ thể.

- Xác định khoảng cách an toàn khi tham gia giao thông.

- Tính tốc độ của vật trong suốt quá trình chuyển động

- Nêu được các khái niệm: dao động, nguồn âm, sóng âm.

- Hiểu được âm truyền trong chất khí chậm hơn trong chất lỏng và chất rắn.

- Phân biệt được âm bổng, âm trầm, âm to nhỏ.

- Hiểu được âm truyền theo mọi phương ra môi trường.

**2. Năng lực:**

- Vẽ mô hình cấu tạo nguyên tử, sơ đồ liên kết cộng hóa trị và liên kết ion

- Kĩ năng viết CTHH của các chất.

- Kĩ năng quan sát bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học, xác định được vị trí các nguyên tố trong BTH các nguyên tố hóa học

- Kĩ năng tuy duy, vân dụng kiến thức vào giải thích các hiện tượng thực tế.

- Kĩ năng tính toán, trình bày bài toán định lượng.

- Kĩ năng lập luận, suy luận, xác định vấn đề và giải quyết vấn đề.

**3. Thái độ:**

- Ý thức tự giác, trung thực trong kiểm tra

**4. Định hướng phát triển năng lực**

- Hình thành năng lực tính toán, tư duy độc lập.

- Biết lập luận và liên hệ kiến thức để giải quyết vấn đề.

- Năng lực tìm hiểu tự nhiên, nghiên cứu khoa học

**II. MA TRẬN ĐỀ:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung chủ đề** | **Mức độ kiến thức** | | | | | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **VD cao** | |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| **Chủ đề 1:**  **Nguyên tử-NTHH-Sơ lược về BTH các NTHH** | 5 câu  1đ |  | 3 câu  0,6đ |  |  |  |  |  | **8 câu**  **1,6 đ** |
| *Số câu*  *Điểm*  *Tỉ lệ* | 5 câu  1đ  10% |  | 3 câu  0,6đ  6 % |  |  |  |  |  | **8 câu**  **1,6 đ**  **16%** |
| **Chủ đề 2:**  **Phân tử-Liên kết HH-Hóa trị và CTHH** | 5 câu  1đ |  | 3 câu  0,6đ |  |  | 1 câu  2đ |  |  | **9 câu**  **3,1 đ** |
| *Số câu*  *Điểm*  *Tỉ lệ* | 5 câu  1đ  10% |  | 3 câu  0,6đ  6 % |  |  | 1 câu  2đ  20 % |  |  | **9 câu**  **3,1 đ**  **36%** |
| **Chủ đề 3:**  **Tốc độ** | 5 câu  1 đ |  | 5 câu  1 đ |  |  |  |  |  | **10 câu**  **2 đ** |
| *Số câu*  *Điểm*  *Tỉ lệ* | 5 câu  1đ  10% |  | 5 câu  1đ  10% |  |  |  |  |  | **10 câu**  **5 đ**  **20%** |
| **Chủ đề 4:**  **Âm thanh** | 5 câu  1 đ |  | 4 câu  0,8 đ |  |  |  |  | 1 câu  1đ | **10 câu**  **3.3 đ** |
| *Số câu*  *Điểm*  *Tỉ lệ* | 5 câu  1 đ  10% |  | 4 câu  0,8 đ  8% |  |  |  |  | 1 câu  1đ  10 % | **10 câu**  **2,8 đ**  **28%** |
| ***Tổng số câu***  ***Điểm***  ***Tỉ lệ*** | **20 câu**  **4 đ**  **40%** | | **15 câu**  **3 đ**  **30%** | | **1 câu**  **2 đ**  **20%** | | **1 câu**  **1 đ**  **10%** | | **37 câu**  **10 đ**  **100%** |